

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Long Việt và bà Nông Thị Cẩm Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 19/8/2022 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Lục Văn H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/4/1986 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm H1, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lục Văn I và bà Hoàng Thị N; Vợ Trần Thị H1 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Lãnh Thị M; sinh năm 1960. Có mặt

2. Ông Hoàng Văn C; sinh năm 1960. Có mặt

Cùng nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;* Chị Trần Thị H1; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm H1, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn L; sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Anh Hoàng Trung H2; sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm H1, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ chiều ngày 24/02/2022, bị cáo Lục Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-051.64 chở theo 01 (Một) chiếc lồng sắt đi lên nhà anh La Văn H3 (Sinh năm: 1978, trú tại: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua dê. Tại đây, bị cáo thỏa thuận và mua được của anh H3 03 (Ba) con dê, trong đó có 02 (Hai) con dê đực và 01 (Một) con dê cái, tất cả đều có lông màu đen. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chở theo số dê đã mua được đi về nhà. Trên đường về, bị cáo có rẽ vào nhà ông Hoàng Văn C (Sinh năm: 1960; trú tại: Xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) chơi và uống nước đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khi vừa ra khỏi nhà ông C một đoạn, đến quãng đường vắng thuộc xóm V thì bị cáo nhìn thấy có 03 (Ba) con dê của gia đình nhà ông Hoàng Văn C và bà Lãnh Thị M đang ăn cỏ ở gần đường. Quan sát xung quanh không thấy có người qua lại nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm dê. Bị cáo dừng, xuống xe và đuổi bắt được 01 (Một) con dê mẹ to có màu lông vàng nặng khoảng trên 25kg trước, rồi mở cửa lồng sắt đã buộc sẵn trên xe bỏ vào lồng, buộc cửa lồng lại và bắt tiếp 02 (Hai) con dê con nhỏ có lông màu đen, mỗi con nặng khoảng trên 05kg, rồi bỏ qua khe hở phía bên trên lồng sắt nhốt chung tất cả với số dê mua được ở huyện Q. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo điều khiển xe về nhà theo hướng xã Đ. Tuy nhiên, khi vừa đi được khoảng 100 mét thì bị cáo gặp bà M đang đi chăn bò về. Bà M phát hiện thấy 03 (Ba) con dê của gia đình mình bị bắt, nhốt trong lồng sắt trên xe của bị cáo nên yêu cầu bị cáo dừng xe lại nhưng bị cáo không nghe mà phóng xe đi tiếp. Thấy bị phát hiện, bị cáo vội phóng xe chạy nhanh nên 01 (Một) con dê con đã bị tuột rơi ra khỏi lồng sắt. Thấy vậy, bà M đã gọi điện thoại cho anh Lê Văn L (Sinh năm: 1981, trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) nhờ chặn đường giữ bị cáo lại nhưng bị cáo vẫn không dừng xe mà lách xe qua cạnh rồi đi thẳng theo hướng ra thị trấn N. Lo sợ bị bắt nên khi đi đến đoạn đường vắng thuộc xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng bị cáo dừng xe và thả dê lấy trộm ra. Lúc này bị

cáo mới phát hiện 01 (Một) con dê con đã bị rơi mất. Bị cáo thả 02 (Hai) con dê trộm được lên đồi rừng ngay cạnh đường rồi quay về nhà. Bà M sau đó đã mang con dê con bị rơi ở đường đem về nhà nhốt và đến trình báo sự việc tại công an xã N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định:

- "01 (Một) con dê giống cái, màu lông vàng nâu, trọng lượng 25kg, trị giá $25\text{kg} \times 110.000 \text{ đồng/kg} = 2.750.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)";

- 02 (Hai) con dê con, màu lông đen, trọng lượng 05kg/con, trị giá $05\text{kg} \times 02 \text{ con} \times 110.000 \text{ đồng/kg} = 1.100.000 \text{ đồng}$ (Một triệu một trăm nghìn đồng)

Tổng cộng 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)".

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHA ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại ông Hoàng Văn C và bà Lãnh Thị M trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Tôi chưa được nhận lại tài sản bị trộm nên tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi số tiền tương ứng với số tài sản bị mất trộm theo giá của Hội đồng định giá tài sản đã đưa ra. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H1 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-051.64 là tài sản chung của vợ chồng, mua tại 01 (Một) cửa hàng mua bán xe máy cũ tại Thành phố C với giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và chưa làm thủ tục đăng ký lại chủ sở hữu. Việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản tôi không biết. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn trả cho tôi chiếc xe để có phương tiện đi lại hằng ngày.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người làm chứng anh Lê Văn L và anh Hoàng Trung H cũng thừa nhận những nội dung mà bị cáo đã trình bày là chính xác.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với

bị cáo. Xử phạt bị cáo Lục Văn H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc lồng sắt là phương tiện phạm tội của bị cáo, hoàn trả cho chị Trần Thị H1 01 (Một) xe mô tô là vật chứng của vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền tạm ứng 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003567 ngày 16/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An để bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lục Văn H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, bị cáo đã có hành vi trộm 03 (Ba) con dê của ông C, bà M, có tổng giá trị là 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đối với bị cáo Lục Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lục Văn H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho các bị hại số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) chiếc lồng sắt bị cáo sử dụng để nhốt dê sau khi trộm cắp được, đây là phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11K1-051.64 được bị cáo sử dụng để chở tài sản trộm cắp. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vợ bị cáo chị Trần Thị H1 không biết và không liên quan. Tại phiên tòa chị H1 đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả xe do hoàn cảnh gia đình khó khăn và để có phương tiện đi lại hằng ngày. Do đó cần hoàn trả xe cho đồng chủ sở hữu là chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu phải bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.850.000 (Ba triệu tám

năm mươi nghìn đồng). Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền tạm ứng 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003567 ngày 16/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An. Bị cáo còn phải nộp 550.000đ để bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lục Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/8/2022. Giao bị cáo Lục Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) lồng sắt dạng chữ nhật có chiều dài 85cm, chiều

rộng 54cm, chiều cao 44cm, phía dưới lồng sắt có tấm tôn kim loại màu đỏ;

- Hoàn trả cho chị Trần Thị H1 (Sinh năm 1993, trú tại: Xóm H1, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-051.64, số khung 3115EY066725, số máy JA31E0129232, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 25/7/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lục Văn H phải bồi thường cho ông Hoàng Văn C và bà Lãnh Thị M (Cùng sinh năm 1960, cùng trú tại: Xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.850.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền tạm ứng 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003567 ngày 16/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An để bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo còn phải nộp 550.000đ để bồi thường cho bị hại.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lục Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân